

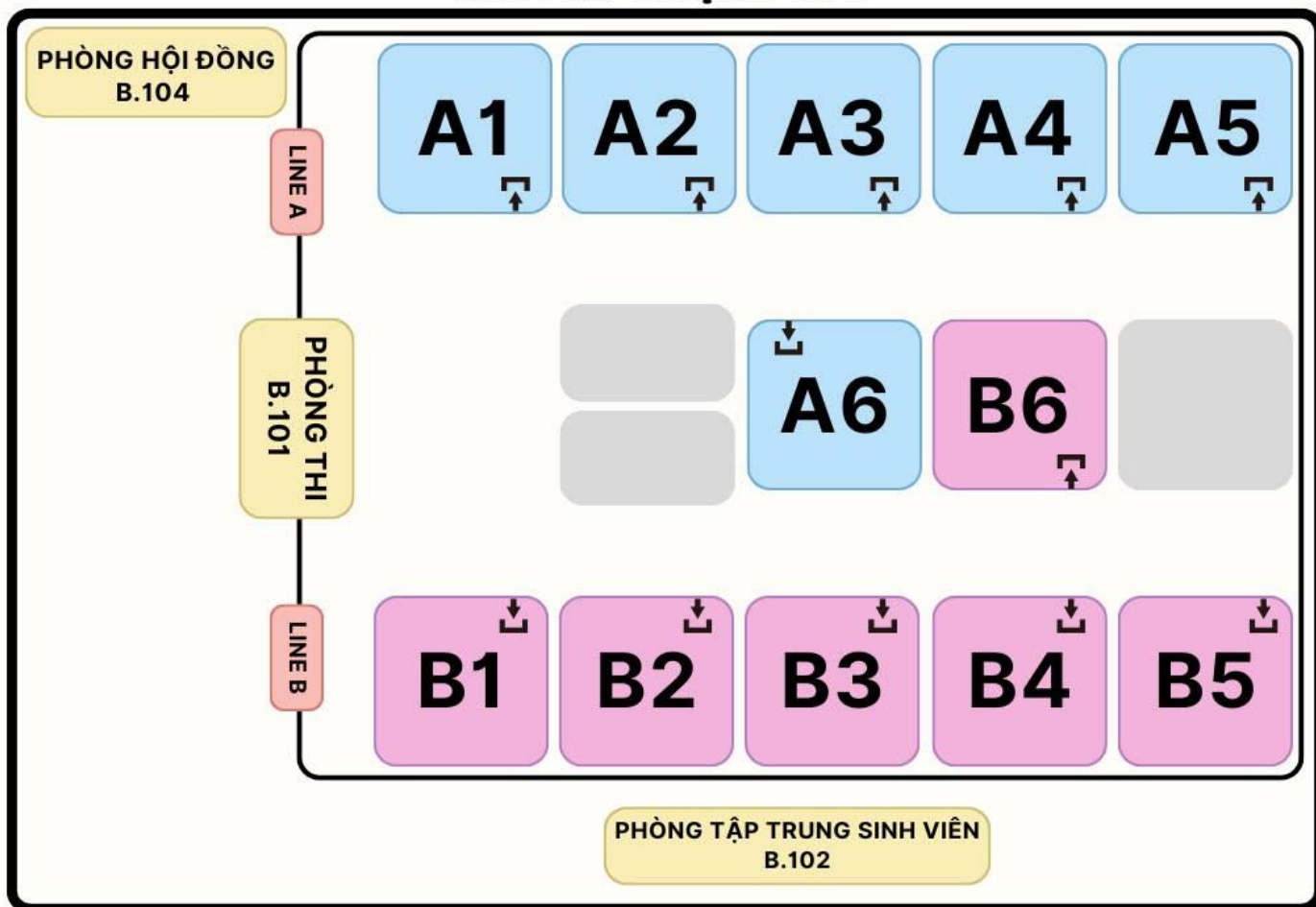
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI TẠI TỈNH THANH HOÁ
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN THI : THỰC TẾ TỐT NGHIỆP
ĐỐI TƯỢNG : Y4 ĐIỀU DƯỠNG - LẦN 1 (2024-2025)
HÌNH THỨC THI : CHẠY TRẠM

THÍ SINH TẬP TRUNG TẠI PHÒNG 102 - NHÀ B

Thí sinh trễ giờ tập trung 15 phút coi như vắng thi
Thí sinh mang theo Áo Blouse, Ống nghe, Thẻ sinh viên

- Thời gian : Thứ 6 ngày 30 tháng 5 năm 2024
- Địa điểm: Tầng 1 - Nhà B - PHÂN HIỆU THANH HOÁ

SƠ ĐỒ TRẠM THI



STT	STT OSCE	MSV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Trạm thi đầu tiên	Ca thi	Thời gian tập trung	Ghi chú
1	1	215301_YHT0007	Nguyễn Bá Cẩn	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
2	2	215301_YHT0036	Phạm Thị Thu Huyền	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
3	3	215301_YHT0052	Trịnh Thị Diệu Linh	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
4	4	215301_YHT0075	Nguyễn Thị Thu Sương	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
5	5	215301_YHT0056	Nguyễn Thị Tuyết Mai	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
6	6	215301_YHT0030	Huỳnh Vũ Minh Hoàng	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
7	7	215301_YHT0022	Nguyễn Lê Thúy Hiền	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
8	8	215301_YHT0041	Nguyễn Thị Hương	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
9	9	215301_YHT0016	Đào Thị Thu Hà	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
10	10	215301_YHT0048	Nguyễn Ngọc Linh	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
11	11	215301_YHT0044	Lê Văn Khải	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
12	12	215301_YHT0101	Nguyễn Thị Vân	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
13	13	215301_YHT0079	Nguyễn Thị Hà Tiên	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
14	14	215301_YHT0069	Trần Thị Hồng Phú	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
15	15	215301_YHT0005	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
16	16	215301_YHT0012	Đỗ Thị Hương Giang	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
17	17	215301_YHT0088	Vũ Thị Thu Thảo	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
18	18	215301_YHT0026	Nguyễn Khánh Hòa	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
19	19	205301_YHT0067	Dương Thị Quỳnh	CNĐD Y4	5	A1	12h30	12h00	A - Nội
20	20	215301_YHT0051	Trần Thị Linh	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
21	21	215301_YHT0008	Đoàn Trường Công	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
22	22	215301_YHT0083	Nguyễn Ngọc Thành	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
23	23	215301_YHT0015	Nguyễn Hương Giang	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
24	24	215301_YHT0020	Trương Thu Hằng	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
25	25	215301_YHT0104	Phan Thị Hải Yến	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
26	26	215301_YHT0059	Nguyễn Thị Hoài Mỹ	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
27	27	215301_YHT0035	Đỗ Thị Huyền	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
28	28	215301_YHT0055	Đặng Thị Ly	CNĐD Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội

STT	STT OSCE	MSV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Trạm thi đầu tiên	Ca thi	Thời gian tập trung	Ghi chú
29	29	215301_YHT0004	Nguyễn Thị Lan Anh	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
30	30	215301_YHT0074	Nguyễn Thị Quỳnh	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
31	31	215301_YHT0040	Bùi Thu Hương	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
32	32	215301_YHT0078	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
33	33	215301_YHT0098	Nguyễn Thị Trang	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
34	34	215301_YHT0047	Đàm Khánh Linh	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
35	35	205301_YHT0020	Bùi Trọng Đức	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
36	36	205301_YHT0010	Trần Thị Việt Chinh	CNĐĐ Y4	8	A1	12h30	12h00	A - Nội
37	1	215301_YHT0093	Nguyễn Anh Thư	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
38	2	215301_YHT0032	Đặng Ánh Hồng	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
39	3	215301_YHT0038	Vương Thị Huyền	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
40	4	215301_YHT0049	Phạm Thị Mai Linh	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
41	5	215301_YHT0017	Đỗ Thị Hà	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
42	6	215301_YHT0085	Nguyễn Thị Thảo	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
43	7	215301_YHT0076	Nguyễn Hoàng Tài	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
44	8	215301_YHT0013	Lê Hương Giang	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
45	9	215301_YHT0018	Ngô Thị Thu Hà	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
46	10	215301_YHT0057	Cao Yến My	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
47	11	215301_YHT0002	Lê Thị Lan Anh	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
48	12	215301_YHT0102	Lê Anh Vương	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
49	13	215301_YHT0053	Vũ Thùy Linh	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
50	14	215301_YHT0027	Nguyễn Thị Hoài	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
51	15	215301_YHT0063	Trịnh Thị Thùy Ngân	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
52	16	215301_YHT0006	Tổng Thị Hồng Ánh	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
53	17	215301_YHT0023	Nguyễn Thị Thu Hiền	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
54	18	205301_YHT0046	Nguyễn Thị Mai	CNĐĐ Y4	6	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
55	19	215301_YHT0054	Nguyễn Thị Mai Loan	CNĐĐ Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
56	20	215301_YHT0033	Doãn Thị Huệ	CNĐĐ Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại

STT	STT OSCE	MSV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Trạm thi đầu tiên	Ca thi	Thời gian tập trung	Ghi chú
57	21	215301_YHT0073	Đào Văn Quân	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
58	22	215301_YHT0024	Trần Trung Hiếu	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
59	23	215301_YHT0086	Phạm Bùi Phương Thảo	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
60	24	215301_YHT0019	Phạm Hải Hà	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
61	25	215301_YHT0065	Nguyễn Thị Yến Nhi	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
62	26	215301_YHT0091	Nguyễn Thị Thùy	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
63	27	215301_YHT0028	Nguyễn Thị Hoài	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
64	28	215301_YHT0058	Trần Trà My	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
65	29	215301_YHT0050	Phạm Thùy Linh	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
66	30	215301_YHT0010	Trần Thị Kim Chi	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
67	31	215301_YHT0014	Nguyễn Hương Giang	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
68	32	215301_YHT0090	Nguyễn Thị Thuận	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
69	33	215301_YHT0046	Cà Thị Phương Linh	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
70	34	215301_YHT0103	Cao Hải Yến	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại
71	35	215301_YHT0034	Đào Thị Huyền	CNĐD Y4	7	B1	12h30	12h00	B - Ngoại